

LUẬN A TỖ ĐẠT MA ĐẠI TỖ BÀ SA

QUYỂN 181

LUẬN VỀ BÁT HOÀN (Phần 8)

Như nói: “Trong đệ tử của Ta, Đại Ca-diếp-ba ít muốn-vui đủ-đầy đủ hạnh Đầu-đà (đổ đạ), Bạc-cử-la ít bệnh-tiết kiệm-đầy đủ giới hạnh thanh tịnh.”

Hỏi: Hai vị này có gì sai biệt?

Đáp: Tôn giả Đại Ca-diếp-ba có được đồ ăn thức uống hoặc dở hoặc ngon, đều lần lượt mà ăn chứ không hề chọn lựa, giống như con ngựa hay tùy theo thức ăn có được mà ăn; Tôn giả Bạc-cử-la có được đồ ăn thức uống hoặc dở-hoặc ngon, chọn bỏ loại ngon mà ăn loại dở.

Hỏi: Vì sao Tôn giả Đại Ca-diếp-ba thì ngon dở đều ăn, mà Tôn giả Bạc-cử-la bỏ ngon-ăn dở?

Đáp: Tôn giả Đại Ca-diếp-ba có đủ niềm vui vi diệu trú trong pháp của Sa-môn, có đủ niềm vui vi diệu cho nên không bỏ thức ăn ngon, trú trong pháp của Sa-môn cho nên không bỏ thức ăn dở, chỉ tùy theo có được lần lượt mà ăn. Tôn giả Bạc-cử-la có đủ niềm vui thô thiển trú trong pháp của Sa-môn, có đủ niềm vui thô thiển cho nên chọn bỏ thức ăn ngon, trú trong pháp của Sa-môn cho nên chọn ăn thức ăn dở.

Lại nữa, Tôn giả Đại Ca-diếp-ba, hiểu biết rộng-phước lớn, dễ có được áo quần-ăn uống-đồ nằm-thuốc thang và các vật dụng sinh hoạt, nhưng không tiếp nhận trước công đức Đầu-đà mà có thể phụng hành. Vị ấy do hai duyên thật là khó làm, đó là dễ có được lợi dưỡng, không tiếp nhận công đức Đầu-đà mà có thể phụng hành. Tôn giả Bạc-cử-la, không phải là hiểu biết rộng-phước lớn, khó có được áo quần-ăn uống-đồ nằm-thuốc thang và các vật dụng sinh hoạt, nhưng tiếp nhận trước công đức Đầu-đà mà cũng có thể phụng hành. Tỳ kheo ít hiểu biết mà tiếp nhận công đức Đầu-đà, ở trong sự tùy chuyển này không phải là khó. Vị ấy do hai duyên không phải là khó làm, đó là khó có được lợi

dưỡng, tiếp nhận trước công đức Đâu-đà thuận theo mà phụng hành.

Có người đối với vấn đề này đưa ra cách tụng trái ngược nhau, đó là Tôn giả Đại Ca-diếp-ba, hiểu biết rộng-phước lớn, dễ có được áo quần-ăn uống-đồ nằm-thuốc thang và các vật dụng sinh hoạt, tiếp nhận trước công đức Đâu-đà thuận theo mà phụng hành. Tôn giả Bạc-cử-la, không phải là hiểu biết rộng-phước lớn, khó có được áo quần-ăn uống-đồ nằm-thuốc thang và các vật dụng sinh hoạt, không tiếp nhận trước công đức Đâu-đà này thuận theo mà phụng hành. Tỳ kheo ít hiểu biết không tiếp nhận công đức Đâu-đà, ở trong sự tùy chuyển này không phải là khó. Vị ấy do hai duyên không phải là khó làm, đó là khó có được lợi dưỡng, không tiếp nhận trước công đức Đâu-đà thuận theo mà phụng hành. Đây là hiển bày về Đại Ca-diếp-ba do ba sự việc cho nên hơn hẳn, đó là có đủ niềm vui vi diệu, dễ có được lợi dưỡng, tiếp nhận phụng hành công đức Đâu-đà.

Hỏi: Vì sao Tôn giả Bạc-cử-la chọn bỏ thức ăn ngon mà lại ăn thức ăn dở?

Đáp: Bởi vì sức mạnh của ý thích, ý thích của hữu tình không giống nhau, tùy theo ý thích của mình mà ăn, không cần phải vặn hỏi về lý do của điều ấy.

Có người nói: Đồ ăn thức uống ngon lành tuyệt vời, phải dùng nhiều công sức để làm thành, không muốn nhọc nhằn tốn kém, vì thế cho nên không ăn.

Có người nói: Đồ ăn thức uống ngon lành tuyệt vời, tăng trưởng tâm lý tham ái, phần nhiều từ đây mà khởi lên tranh chấp, vì thế cho nên không ăn.

Có người nói: Đồ ăn thức uống ngon lành chính là nhà giàu vốn có, bởi vì làm lợi ích cho nhà nghèo, cho nên không ăn.

Có người nói: Thức ăn ngon lành chắc chắn bởi vì giết hại nhiều mạng sống, lấy máu thịt của nhiều thân mạng mà làm thành, bởi vì thương xót hữu tình ấy, cho nên không ăn.

Có người nói: Thức ăn ngon lành phần nhiều sinh ra các loại lỗi lầm tai họa, vì vậy không ăn.

Hỏi: Như đã nói Tôn giả Bạc-cử-la chọn bỏ thức ăn ngon, là ban đầu đã không nhận, hay là nhận rồi vứt bỏ? Giả sử như vậy thì có gì sai? Nếu ban đầu đã không nhận, thì làm sao gọi là người thực hành hạnh Đâu-đà khát thực theo thứ tự mà nhận? Nếu nhận rồi vứt bỏ, thì làm sao không tổn hoại đồ vật cúng dưỡng của thí chủ?

Đáp: Nên nói là ban đầu đã không nhận.

Hỏi: Nếu như vậy thì làm sao gọi là người thực hành hạnh Đầu-đà khát thực theo thứ tự mà nhận? Đáp: Tôn giả ấy đạt được Nguyên trí và Thiên nhãn, lúc sắp khát thực, trước tiên quán xét ngõ xóm-thành ấp nào, ở phương nào chỉ có thức ăn dở, biết rồi liền đi đến khát thực theo thứ tự.

Như trong kinh nói: “Có bốn Thánh chủng:

1. Thánh chủng dựa vào niềm vui biết đủ tùy theo ăn uống đã có được.
2. Thánh chủng dựa vào niềm vui biết đủ tùy theo áo quần đã có được.
3. Thánh chủng dựa vào niềm vui biết đủ tùy theo đồ nằm đã có được.
4. Thánh chủng dựa vào có-không có vui với Đoạn-vui với Tu.”

Hỏi: Vì sao Đức Thế Tôn nói ra kinh này?

Đáp: Bởi vì an lập về sản nghiệp và việc làm cho các đệ tử. Đó là ba loại trước an lập về sản nghiệp, loại thứ tư an lập về việc làm.

Ba loại trước an lập về sản nghiệp, đó là rời bỏ bốn loại nghiệp, thực hành một loại nghiệp.

Rời bỏ bốn loại nghiệp:

1. Lấy ruộng đất làm sự nghiệp.
2. Lấy buôn bán làm sự nghiệp.
3. Lấy thuê mướn làm sự nghiệp.
4. Lấy tự tại làm sự nghiệp.

Đối với những loại này đều rời bỏ.

Thực hành một loại nghiệp, đó là chỉ lấy khát thực làm sự nghiệp.

Có người nói: Bởi vì hiển bày rõ ràng về nghiệp cung cấp không hết và những việc cần làm.

Lại nữa, bởi vì hiển bày rõ ràng về nghiệp cung cấp không có tội và những việc cần làm.

Lại nữa, bởi vì hiển bày rõ ràng về nghiệp cung cấp không có tổn hại và những việc cần làm.

Lại nữa, bởi vì hiển bày rõ ràng về nghiệp cung cấp không giống như ngoại đạo và những việc cần làm.

Trong này, nghiệp cung cấp là ba loại trước, việc cần làm là loại thứ tư.

Có người nói: Bởi vì hiển bày rõ ràng về đạo và tư lương của đạo.

Trong này, ba loại trước là hiển bày về tư lương của đạo, một loại

sau là hiển bày về đạo.

Như đạo và tư lương của đạo, như vậy Sa-môn và tư lương của Sa-môn, Bà-la-môn và tư lương của Bà-la-môn, Phạm hạnh và tư lương của Phạm hạnh, nên biết cũng như vậy.

Bởi vì những nghĩa này, cho nên Đức Phật thuyết ra kinh Thánh Chủng này.

Hỏi: Tự tánh của Thánh chủng là thế nào?

Đáp: Điều lấy căn thiện không tham để làm tự tánh.

Có người nói: Ba loại trước là căn thiện không tham, một loại sau là Tinh tiến.

Nói như vậy thì cách nói trước là hợp lý, bởi vì đều đối trị với tham.

Hỏi: Nếu như vậy thì dựa vào nghĩa đâu khác nhau mà nói là bốn Thánh chủng?

Đáp: Bởi vì đối trị với bốn loại Ái, đó là đối với niềm vui biết đủ về áo quần đối trị với Ái về áo quần, đối với niềm vui biết đủ về ăn uống đối trị với Ái về ăn uống, đối với niềm vui biết đủ về đồ nằm đối trị với Ái về đồ nằm, vui với Đoạn-vui với Tu đối trị với Ái về có-không có.

Vì vậy cho nên nói đều là tánh không tham. Nếu bao gồm Tương ưng-Tùy chuyển, thì cõi Dục-Sắc là tánh thuộc năm uẩn, cõi Vô sắc là tánh thuộc bốn uẩn. Đây là tự tánh của Thánh chủng, là Ngã, là vật, là tánh, là tướng, là bốn tánh.

Đã nói về tự tánh, nay sẽ nói đến nguyên cố.

Hỏi: Vì sao gọi là Thánh chủng?

Đáp: Có người nói: Cũng là Thánh-cũng là chủng cho nên gọi là Thánh chủng, đó là thiện cho nên gọi là Thánh, vô lậu cho nên gọi là Thánh; tức là từ đây có thể sinh ra các pháp công đức nối tiếp nhau không đứt đoạn, cho nên gọi là Thánh chủng.

Có người nói: Chủng tử của Thánh, cho nên gọi là Thánh chủng; Thánh nghĩa là tất cả pháp thiện không có trái ngược, bốn loại này có thể sinh ra mà nối tiếp nhau cho nên gọi là chủng.

Có người nói: Pháp này hiện hành ở trong sự nối tiếp nhau của Thánh giả, làm cho nó không đoạn dứt, cho nên gọi là Thánh chủng.

Có người nói: Pháp này có thể đạt được ở trong sự nối tiếp nhau của Thánh giả, khiến cho nó không đoạn dứt, cho nên gọi là Thánh chủng.

Có người nói: Thánh là quả đáng yêu-đáng mừng-đáng vui-vừa ý,

pháp này có thể sinh ra quả ấy nối tiếp nhau không đoạn dứt, cho nên gọi là Thánh chủng. Đây là dựa vào quả Đẳng lưu mà nói.

Có người nói: Thánh là dị thực đáng yêu-đáng mừng-đáng vui-vừa ý, pháp này có thể dẫn đến dị thực ấy nối tiếp nhau không đoạn dứt, cho nên gọi là Thánh chủng. Đây là dựa vào quả Dị thực mà nói.

Có người nói: Thánh giả tức là Phật-Độc giác-Thanh văn, các bậc ấy từ pháp này sinh ra nối tiếp nhau không đoạn dứt, cho nên gọi là Thánh chủng.

Có người nói: Chánh pháp gọi là Thánh, pháp này có thể duy trì khiến cho nối tiếp nhau lâu dài, cho nên gọi là Thánh chủng. Vì vậy Chánh pháp tồn tại ở thế gian trải qua ngàn năm mà không diệt mất, đều là do năng lực của Thánh chủng; như đòn tay-rui mè duy trì mái nhà khiến cho không rời rã hư hoại, do những duyên này cho nên gọi là Thánh chủng.

Thánh chủng: Nói về Cõi, thì đều rơi vào ba cõi và không rơi vào cõi.

Hỏi: Cõi Sắc không có ăn uống, cõi Vô sắc không có ba loại trước, làm sao ba cõi đều có đủ bốn loại?

Đáp: Ở cõi ấy tuy không có ăn uống... mà có công đức của niềm vui biết đủ thuộc cõi ấy.

Có người nói: Bởi vì cõi dưới có đủ bốn loại, cho nên lần lượt chuyển tiếp dẫn dắt sinh lên cõi trên cũng có đủ bốn loại.

Tôn giả Thế Hữu đưa ra cách nói như vậy: “Cõi trên tuy không có ăn uống... mà có pháp đối trị với các loại ấy, nhưng đối trị có bốn loại, đó là đối trị về đoạn bỏ, đối trị về chán ngán hư hoại, đối trị về nắm giữ, đối trị về phân xa. Cõi Sắc đối với ăn uống... có đủ bốn loại đối trị, cõi Dục có ba loại ngoại trừ đối trị về đoạn bỏ, cõi Vô sắc có hai loại đó là đối trị về nắm giữ và phân xa.”

Tôn giả Giác Thiên nói rằng: “Như tuy không có áo quần-ăn uống... thuộc về vô lậu mà có Thánh chủng vô lậu, như vậy tuy không có ăn uống... của cõi Sắc-Vô sắc mà có Thánh chủng của cõi ấy.”

Đại đức nói rằng: “Không chú ý đến đồ vật cung cấp cho thân hãy còn gọi là người trú trong Thánh chủng, huống gì người ấy cũng không chú ý đến thân mà cho là không có Thánh chủng sao?”

Nói về Địa, hữu lậu thì thuộc về mười một địa, vô lậu thì thuộc về chín địa.

Nói về Sở y, đều dựa vào ba cõi.

Nói về Hành tướng, đều làm mười sáu hành tướng và hành tướng

khác.

Nói về Sở duyên, đều duyên với tất cả các pháp.

Nói về Niệm trú, đều là bốn Niệm trú.

Nói về Trí, đều là tám trí, hoặc là mười trí.

Nói về Tam-ma-địa đi cùng, đều đi cùng với ba Tam-ma-địa và không phải là đi cùng.

Nói về Căn tương ứng, nói chung đều tương ứng với ba căn, đó là Lạc-Hỷ-Xả căn.

Nói về Thời gian (thế), đều rơi vào ba thời gian; duyên với ba thời gian và tách lìa thời gian.

Nói về thiện-bất thiện-vô ký, đều là thiện; duyên với ba loại.

Nói về hệ thuộc ba cõi-không hệ thuộc, đều hệ thuộc ba cõi và không hệ thuộc; duyên cũng như vậy.

Hỏi: Nếu như vậy thì luận Thi Thiết nói nên hiểu thế nào? Như nói: “Bốn Thánh chủng đều không bị phiền não làm cho nhiễm ô, làm cho lẫn tạp.”

Đáp: Đó là ngăn chặn tương ứng với phiền não chứ không ngăn chặn hữu lậu, cho nên không có lỗi.

Nói về Học-Vô học-Phi học phi vô học, đều bao gồm ba loại; duyên với ba loại.

Nói về do Kiến mà đoạn-do Tu mà đoạn và không đoạn, đều do Tu mà đoạn và không đoạn; duyên với ba loại.

Nói về duyên với danh-duyen với nghĩa, đều duyên với danh-nghĩa.

Nói về duyên với Tự tương tục-Tha tương tục và Phi tương tục, đều duyên với ba loại.

Nói về gia hạnh đắc-lìa nhiễm đắc-sinh đắc, là gia hạnh đắc-lìa nhiễm đắc chứ không phải là sinh đắc.

Có người nói: Cũng là sinh đắc.

Nói như vậy thì cách nói trước là hợp lý. Nếu thiện do sinh mà có được cũng là Thánh chủng, thì kiến mới ruồi muỗi...cũng thành tự Thánh chủng hay sao? Vì thế cho nên Thánh chủng không thuộc về thiện do sinh mà có được.

Hỏi: Thánh chủng là do Văn-là do Tư hay là do Tu mà thành?

Đáp: Thân nhiếp bao gồm cả ba loại.

Hỏi: Là thuộc về Ý địa, hay là thuộc về năm Thức? Đáp: Chỉ thuộc về Ý địa chứ không phải là năm Thức.

Có người nói: Cũng bao gồm năm Thức.

Lời bình: Không nên đưa ra cách nói ấy. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì thiện trong năm Thức chỉ là do sinh mà có được.

Hỏi: Nếu là thiện thuộc về gia hạnh, thì Tĩnh lực-Vô lượng-Vô sắc-Giải thoát-Thắng xứ-Biến xứ... mà ngoại đạo đã đạt được, cũng là Thánh chủng chăng?

Đáp: Đó không phải là Thánh chủng. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì nếu mừng vui hưởng đến giải thoát mà chán ngán rời xa sinh tử, thì căn thiện ấy là Thánh chủng; sự vui mừng của ngoại đạo đều là sinh tử, cho nên căn thiện ấy không gọi là Thánh chủng.

Lại nữa, đối với quả báo và quả báo vốn có sinh niềm vui biết đủ, thì gọi là Thánh chủng; căn thiện của ngoại đạo cùng với điều này trái ngược nhau, cho nên không phải là Thánh chủng, bởi vì ngoại đạo Ngũ Đảnh... cũng cầu sinh lên cõi trời hưởng thụ dục lạc.

Lại nữa, Thánh chủng đều là căn thiện thuộc phẩm xuất gia, căn thiện của ngoại đạo đều là căn thiện thuộc phẩm tại gia, cho nên không phải là Thánh chủng.

Hỏi: Ít ham muốn-vui biết đủ đều đối trị với tham, lấy không tham làm tánh, vì sao vui biết đủ lập làm Thánh chủng chứ không phải là ít ham muốn?

Đáp: Tên gọi của ít ham muốn có lỗi lầm, có tăng thêm; vui biết đủ thì không như vậy. Có lỗi lầm là bởi vì chỉ nói ít ham muốn chứ không nói là không có ham muốn. Có tăng thêm là bởi vì đối với thật sự không có ham muốn mà gọi là ít ham muốn. Ở trong vui biết đủ không có sự việc như vậy, cho nên lập làm Thánh chủng.

Có người nói: Ít ham muốn đối với sự việc chưa đạt được ở vị lai mà chuyển, vui biết đủ đối với sự việc đã đạt được ở hiện tại mà chuyển. Không giữ lấy một đồng tiền (Ca-lũ-sa-bát-noa) ở hiện tại là khó, chứ không phải là đối với vị lai; địa vị Chuyển Luân Vương bởi vì khó mà vui biết đủ, cho nên lập làm Thánh chủng.

Có người nói: Bởi vì khác với ngoại đạo, cho nên không nói ít ham muốn là Thánh chủng. Nếu nói ít ham muốn là Thánh chủng, thì các hàng ngoại đạo sẽ dấy lên nói rằng: Chúng tôi thật sự là người trú trong Thánh chủng. Nguyên cơ thể nào? Bởi vì các ông hãy còn mặc áo cũ rách mà chúng tôi trần truồng không có áo, các ông hãy còn khát thực để tự nuôi sống mình mà chúng tôi phần nhiều tự nhịn đói không ăn, các ông hãy còn ngồi dưới tán cây mà chúng tôi hoặc là thường đưa tay-co chân để đứng, vì thế cho nên chúng tôi thật sự gọi là người trú trong Thánh chủng. Bởi vì ngăn chặn điều ấy, cho nên chỉ nói vui biết

đủ làm Thánh chủng, ngoại đạo không vui biết đủ đối với quả báo và quả báo vốn có.

Hỏi: Ít ham muốn và vui biết đủ có gì sai biệt?

Đáp: Có người nói: Ít ham muốn chỉ thuộc về Ý địa, vui biết đủ bao gồm sáu Thức thân.

Có người nói: Ít ham muốn chỉ riêng ở cõi Dục, vui biết đủ bao gồm ở cõi Dục-Sắc.

Có người nói: Ít ham muốn chỉ riêng ở cõi Dục-Sắc, vui biết đủ bao gồm ở ba cõi.

Có người nói: Ít ham muốn rơi vào ba cõi, vui biết đủ hệ thuộc ba cõi và không hệ thuộc.

Nói như vậy thì ít ham muốn và vui biết đủ đều bao gồm hệ thuộc ba cõi và không hệ thuộc.

Hỏi: Nếu như vậy thì đâu sai biệt?

Đáp: Ít ham muốn đối với sự việc chưa đạt được ở vị lai mà chuyển, vui biết đủ đối với sự việc đã đạt được ở hiện tại mà chuyển. Đó gọi là sai biệt.

Hỏi: Bệnh duyên-thuốc thang mà sinh niềm vui biết đủ, vì sao không nói là Thánh chủng?

Đáp: Cũng cần phải nói là Thánh chủng mà không nói, thì nên biết là có khác.

Có người nói: Đã thâm nhiếp ở phần trước đã nói, đó là bệnh duyên-thuốc thang có hai loại: 1-Có thể ăn; 2-Không có thể ăn. Có thể ăn, là thâm nhiếp trong ăn uống. Không có thể ăn, là thâm nhiếp trong áo quần-đồ nằm.

Có người nói: Bởi vì muốn lợi ích cho Tỳ kheo bệnh tật, cho nên không nói vui biết đủ đối với thuốc thang là Thánh chủng. Nghĩa là có Tỳ kheo tuy thân thể có bệnh tật, mà bởi vì ít làm việc cho nên không mong cầu thuốc thang chữa trị, nếu Đức Phật thiết lập loại này làm Thánh chủng, thì vị ấy giữ lấy bệnh tật không có thể chịu khó tu tập gia hạnh của Thánh đạo, bởi vì làm lợi ích cho vị ấy, khiến chịu khó tu đạo, cho nên không nói loại ấy làm Thánh chủng.

Có người nói: Nếu lúc thọ dụng có thể sinh tâm buông lung, thì vui biết đủ đối với điều ấy lập làm Thánh chủng; bệnh duyên-thuốc thang đối với lúc thọ dụng, chỉ có thể trừ bệnh chứ không tăng thêm buông lung, vì thế cho nên không nói.

Có người nói: Nếu thọ dụng ở tất cả mọi nơi, tất cả mọi người, tất cả mọi lúc, thì vui biết đủ đối với điều ấy lập làm Thánh chủng; bệnh

duyên-thuốc thang không phải là có sự thọ dụng tất cả như vậy, cho nên vui biết đủ đối với điều ấy không lập làm Thánh chủng.

Vì vậy Tôn giả Bạc-cử-la nói: “Tôi xuất gia ở trong Phật pháp hơn tám mươi năm, không hề nhớ thân mình có bệnh tật gì thậm chí là đau đầu, cũng không nhớ thọ dụng thuốc thang bởi vì bệnh duyên thậm chí là quả Ha-lê-đát-kê. Người sinh ở cõi Dục còn như vậy, huống gì sinh ở cõi Sắc-Vô sắc hay sao?”

Hỏi: Vì sao luật nghi Biệt giải thoát chỉ riêng Vô biểu lập làm Thánh chủng chứ không phải là Biểu?

Đáp: Trước đây nói nối tiếp nhau không đoạn dứt gọi là Thánh chủng, Biểu không phải là nối tiếp nhau không đoạn dứt, vì thế cho nên không nói.

Có người nói: Vô biểu có thể đi cùng với Thánh đạo, cho nên lập làm Thánh chủng; Biểu không đi cùng với Thánh đạo, vì thế cho nên không nói.

Người xuất gia có bốn Thánh chủng, người tại gia cũng có bốn Thánh chủng.

Nhưng người xuất gia, bởi vì hai nhân duyên cho nên gọi là có Thánh chủng:

1. Bởi vì ý thích.
2. Bởi vì thọ dụng.

Những người tại gia, bởi vì một nhân duyên cho nên gọi là có Thánh chủng, đó là bởi vì ý thích chứ không phải là bởi vì thọ dụng. Như Thiên Đế Thích ở nơi chỗ ngồi bằng hoa tuyết diệu, có mười hai Na-dữu-đa Thiên nữ hầu hạ vây quanh, dùng sáu vạn loại âm nhạc để tự mình vui đùa tùy thích, đối với bốn Thánh chủng luôn luôn có ý thích mà không có thọ dụng; các Quốc vương như Tần-tỳ-sa-la..., các Trưởng giả như Tô-đạt-đa..., cũng như vậy.

Hỏi: Vì có mỗi một loại Thánh chủng thì gọi là người trú trong Thánh chủng chăng?

Đáp: Không phải như vậy, cần phải có đủ bốn loại thì mới gọi là người trú trong Thánh chủng. Nhưng lúc đạt được một Thánh chủng, thì chắc chắn đạt được đầy đủ bốn loại; như Vô ngại giải đạt được một loại, thì chắc chắn có đủ bốn loại.

Chư Phật quá khứ đều khen ngợi về y cũ rách (phấn tảo) mà không cho phép mặc, nay Đức Phật Thích-ca cũng khen ngợi về y cũ rách mà lại cho phép mặc.

Hỏi: Vì sao như vậy?

Đáp: Bởi vì thời quá khứ, tâm tham của con người không nhiều, cho nên tuy có được áo quần trị giá trăm ngàn đồng tiền, mà tâm nhiễm trước không bằng người thời nay nhiễm trước đối với áo quần bình thường.

Có người nói: Bởi vì thời ấy mọi người dồi dào về tiền của châu báu, cho nên các hàng Tỳ kheo mong cầu áo quần trị giá trăm ngàn đồng tiền, còn dễ dàng hơn thời nay cầu áo quần cũ rách.

Tôn giả Thế Hữu nói rằng: “Thời quá khứ, ý thích của con người rộng lớn, thấy các Tỳ kheo cất giữ vật dụng sinh hoạt tuyệt vời bậc nhất, thì sinh tâm hoan hỷ tin tưởng cung kính; thời bây giờ, ý thích của con người nhỏ hẹp, nếu thấy Tỳ kheo cất giữ vật dụng sinh hoạt thô thiển xấu xí, thì mới sinh tâm hoan hỷ tin tưởng cung kính.”

Tôn giả Giác Thiên nói rằng: “Thời xưa kia, thân thể con người mịn màng mềm mại, nếu sử dụng đồ vật thô thiển xấu xí thì không có thể tự nhiên tồn tại; thời bây giờ, thân thể con người kệtch cộm cứng cõi, tuy sử dụng đồ vật thô thiển xấu xí mà có thể tự nhiên tồn tại.”

Đại đức nói rằng: “Chư Phật quá khứ khen ngợi về y cũ rách, nên biết chính là cũng cho phép sử dụng. Nếu không như vậy thì tại sao khen ngợi? Bởi vì chư Phật không lấy sự việc không có mà nói cho có.”

Như Đức Thế Tôn nói: “Y cũ rách thì ít-dễ có được-không có tội.”

Hỏi: Thế nào là ít? Thế nào là dễ có được? Thế nào là không có tội?

Đáp: Tôn giả Thế Hữu nói rằng: “Bởi vì ít dụng công mà làm được, không phải là nhiều người sử dụng, cho nên gọi là ít; tùy theo mọi lúc-mọi nơi đều có thể có được, cho nên gọi là dễ có được; bởi vì Đức Phật đã cho phép, bởi vì người trí sử dụng, cho nên gọi là không có tội.”

Đại đức nói rằng: “Ít giá trị cho nên gọi là ít; không mong cầu từ người khác, cho nên gọi là dễ có được; không có thâu nhiếp tiếp nhận, cho nên gọi là không có tội.”

Bởi vì hai nhân duyên, cho nên Đức Phật nói vui biết đủ đối với áo quần là Thánh chủng:

1. Bởi vì quả trách không vui biết đủ đối với áo quần, như Nan-đà...

2. Bởi vì khen ngợi vui biết đủ đối với áo quần, như Đại Ca-diếp-ba...

Bởi vì hai nhân duyên, cho nên Đức Phật nói vui biết đủ đối với

ăn uống là Thánh chủng:

1. Bởi vì quả trách không vui biết đủ đối với ăn uống, như Bà-đà-lê...

2. Bởi vì khen ngợi vui biết đủ đối với ăn uống, như Bạc-cử-la...

Bởi vì hai nhân duyên, cho nên Đức Phật nói vui biết đủ đối với đồ nằm là Thánh chủng:

1. Bởi vì quả trách không vui biết đủ đối với đồ nằm, như Tỳ kheo Ngu Vương..., như trong kinh nói: “Tỳ kheo Ngu Vương thưa với Đức Phật rằng: Chỉ mong Đức Thế Tôn nhìn cho giường ghế của con thô thiển xấu xí như vậy!”.

2. Bởi vì khen ngợi vui biết đủ đối với đồ nằm, như Hiệt-lệ-phiệt-đa...

Bởi vì hai nhân duyên, cho nên Đức Phật nói vui với Đoạn-vui với Tu là Thánh chủng:

1. Bởi vì quả trách lười nhác, như Xiển-đà...

2. Bởi vì khen ngợi tinh tiến, như Thất-lộ-noa...

Do bốn nhân duyên mà biết đó là Bồ-đặc-già-la an trú trong Thánh chủng:

1. Không thích nghe người khác nói đến có được lợi dưỡng.

2. Không thích gần gũi với người tham thức ăn ngon.

3. Đồ vật sinh hoạt đã cất giữ ít mà thanh tịnh, không sinh tâm nhiễm trước.

4. Đối với những lợi dưỡng có được và không có được, không sinh tâm yêu-ghét.

Như Đức Thế Tôn nói: “Bốn Thánh chủng này là sự nhận biết thù thắng nhất, là sự nhận biết về chủng tánh, là sự nhận biết đáng vui thích, là pháp không có tạp nhiễm, không có thể quả trách. Tất cả thế gian hoặc là Sa-môn, hoặc là Bà-la-môn, hoặc là trời, hoặc là ma, hoặc là Phạm, hoặc là thế gian khác, không có ai có thể như pháp nói về lỗi của Thánh chủng ấy.”

Hỏi: Thế nào gọi là sự nhận biết thù thắng nhất?

Đáp: Có người nói: Bởi vì bốn Thánh chủng này có thể dẫn dắt thù thắng nhất, đạt được quả thù thắng nhất, hướng đến nơi thù thắng nhất, tùy thuận thù thắng nhất, cho nên gọi là thù thắng nhất; do Đức Phật đã thi thiết, do Đức Phật đã nhận biết, cho nên gọi là sự nhận biết.

Có người nói: Đức Phật nói năm trăm Thanh văn đều có pháp thù thắng nhất, bốn loại này rơi vào trong pháp thù thắng nhất ấy, cho nên gọi là thù thắng nhất; Đức Phật nhận biết bốn loại này là niềm vui biết

đủ chân thật, cho nên gọi là sự nhận biết.

Có người nói: Đức Phật và đệ tử gọi là những bậc thù thắng nhất, sự khen ngợi rõ ràng của những bậc ấy gọi là sự nhận biết thù thắng nhất.

Có người nói: Đức Phật nhận biết bốn loại này là kho báu thù thắng, có thể khiến cho trú vào đó thì thỏa mãn được ý mong cầu, cho nên gọi là sự nhận biết thù thắng nhất. Nghĩa là các hữu tình phần nhiều không thỏa mãn được ý mong cầu mà chết, chỉ có trú trong Thánh chủng thì không có ai không thỏa mãn được ý mong cầu mà chết.

Có người nói: Đức Phật nhận biết bốn loại này là kho tàng vô tận, giúp cho những người trí sử dụng không hề vơi cạn. Nghĩa là trú trong pháp này thì không cần phải mong cầu nhiều và tích tụ nhiều, cũng không có khóa cửa-cài then-canh giữ, tùy ý sử dụng suốt đời không hề có vơi cạn; như Chuyển Luân Vương làm vua cai quản bốn châu thế giới, tiền của châu báu đã sử dụng có thể mau chóng vơi cạn, sử dụng bốn loại này mà không hề có vơi cạn.

Hỏi: Thế nào gọi là sự nhận biết về chủng tánh?

Đáp: Hằng hà sa số chư Phật và đệ tử của Phật đều từ pháp này sinh ra, cho nên gọi là chủng tánh; người trí đã hiểu rõ về pháp này, cho nên gọi là nhận biết.

Có người nói: Chủng tánh là nghĩa của năng lực duy trì, nghĩa là có năng lực giữ vững Thánh giáo khiến cho lâu dài không diệt mất, cho nên gọi là chủng tánh; là do Đức Phật đã hiểu rõ, cho nên gọi là nhận biết.

Hỏi: Thế nào gọi là sự nhận biết đáng vui thích?

Đáp: Bốn loại này là niềm vui thích của người trí, là sự nhận biết của người trí, cho nên gọi là sự nhận biết đáng vui thích.

Có người nói: Đức Phật nhận biết bốn loại này đều có năng lực hỗ trợ cho vui với Đạo-vui với Tu, cho nên gọi là sự nhận biết đáng vui thích.

Có người nói: Đức Phật nhận biết bốn loại này là ở trong ngày đêm suốt sáu thời, người trí tùy theo sự yêu thích an trú mà không hề lười nhác mệt mỏi, cho nên gọi là sự nhận biết đáng vui thích.

Có người nói: Đức Phật nhận biết bốn loại này là niềm vui an trú lâu dài của người tu hành, nghĩa là từ đêm khuya hôm nay ngồi xếp bằng tròn, an trú trong đó cho đến buổi sáng hôm sau, duyên khác làm cho mất đi thì mới từ trong đó đứng dậy.

Hỏi: Thế nào gọi là pháp không có tạp nhiễm?

Đáp: Bởi vì bốn Thánh chủng này không bị phiền não-ác nghiệp làm cho lẫn tạp.

Hỏi: Thế nào gọi là không có thể quở trách?

Đáp: Nếu trú trong bốn loại này, thì luôn luôn được khen ngợi là người trú trong Chánh pháp, chứ chưa hề bị quở trách. Cũng chính vì vậy cho nên tất cả thế gian hoặc là Sa-môn, hoặc là Bà-la-môn, hoặc là trời, hoặc là ma, hoặc là Phạm, hoặc là thế gian khác, không có ai có thể như pháp nói về lỗi của Thánh chủng ấy.

Tôn giả Thế Hữu đưa ra cách nói như vậy: “Đức Phật nhận biết bốn loại này có thể tiến vào Thánh thai, cho nên gọi là sự nhận biết thù thắng nhất. Tất cả Thánh giả đều từ pháp này sinh ra, cho nên gọi là sự nhận biết về chủng tánh. Là niềm vui ngày đêm của người tu hành, cho nên gọi là sự nhận biết đáng vui thích. Xa lìa bốn loại sự nghiệp của thế gian, cho nên gọi là pháp không có tạp nhiễm, bốn loại sự nghiệp đó là ruộng đất-buôn bán-thuê mượn-tự tại. Tất cả công đức nhờ vào đây mà đầy đủ, cho nên gọi là không có thể quở trách. Đối với mình-đối với người đều không có sự tổn hại, cho nên tất cả thế gian hoặc là Sa-môn, hoặc là Bà-la-môn, hoặc là trời, hoặc là ma, hoặc là Phạm, hoặc là thế gian khác, không có ai có thể như pháp nói về lỗi của Thánh chủng ấy.”

Như Đức Thế Tôn ở trong kinh nói bài kệ rằng:

*“Các hữu tình điều phục yêu-ghét,
Thường xuyên ở bên cạnh đồ nằm,
Luôn luôn an trú không buông lung,
Loại bỏ hết tùy miên Hữu tham.”*

Hỏi: Trong bài kệ này là phân rõ về nghĩa gì?

Đáp: Yêu gọi là tham ái, ghét gọi là tắng nhuế. Đệ tử hàng Thánh của Đức Phật, nếu điều phục được hai loại này, thì ở bên cạnh đồ nằm, an trú không buông lung, vẫn có thể vĩnh viễn loại bỏ hết tùy miên Hữu tham.

Lại nữa, nếu ở trong Tỳ-nại-da Chánh pháp, thuận theo tâm đắm vào yêu thích (vị trước) đối với pháp có được mà chuyển, thì gọi là Ái; tâm lo buồn đối với pháp chưa có được mà chuyển thì gọi là Tắng. Đệ tử hàng Thánh của Đức Phật không yêu thích đối với pháp đã có được, không lo buồn đối với pháp chưa có được, cho nên có thể điều phục cả hai loại. Bởi vì điều phục cả hai loại, cho nên ở bên cạnh đồ nằm, an trú không buông lung, thì có thể vĩnh viễn loại bỏ hết tùy miên Hữu tham.

Lại nữa, nếu đối với áo quần-ăn uống tuyệt vời bậc nhất mà tham

lam mong cầu thì gọi là Ái, nếu đối với áo quần-ăn uống thô thiển xấu xí mà ghét bỏ chê bai thì gọi là Tắng. Đệ tử hàng Thánh của Đức Phật có thể điều phục cả hai loại. Câu này hiển bày rõ ràng về Thánh chủng vui biết đủ đối với áo quần-ăn uống, câu thứ hai hiển bày rõ ràng về Thánh chủng vui biết đủ đối với đồ nằm, hai câu sau hiển bày rõ ràng về Thánh chủng vui với Đoạn-vui với Tu.

Hỏi: Vui với Đoạn-vui với Tu có gì sai biệt?

Đáp: Vui với Đoạn là đoạn bỏ phiền não, vui với Tu là tu tập Thánh đạo.

Lại nữa, đạo vô gián gọi là vui với Đoạn, đạo giải thoát gọi là vui với Tu.

Lại nữa, Kiến đạo gọi là vui với Đoạn, Tu đạo gọi là vui với Tu. Như Kiến đạo-Tu đạo, như vậy Kiến địa-Tu địa, Vị tri đương tri căn-Dĩ tri căn, nên biết cũng như vậy.

Lại nữa, vui với Đoạn là hiển bày về các Nhẫn, vui với Tu là hiển bày về các Trí. Đó gọi là sự sai biệt giữa vui với Đoạn-vui với Tu.

Như nói: “Này Đại Danh, Học trú nhiều trong năm Cái từ từ đoạn...”

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Bởi vì muốn phân biệt nghĩa lý trong kinh. Như trong kinh nói: “Đức Phật bảo với Đại Danh: Học trú nhiều trong năm Cái từ từ đoạn.” Trong kinh tuy nói ra điều này mà không phân biệt thế nào là Học, thế nào là Học trú nhiều trong năm Cái từ từ đoạn? Kinh ấy là nơi nương tựa căn bản của luận này, điều gì trong kinh chưa giải thích, thì nay cần phải giải thích, cho nên soạn ra phần luận này.

Như nói: “Này Đại Danh, Học trú nhiều trong năm Cái từ từ đoạn.”

Hỏi: Trong này thế nào là Học?

Đáp: Dự lưu, hoặc là Nhất lai.

Hỏi: Thế nào là Học trú nhiều trong năm Cái từ từ đoạn?

Đáp: Từ từ đoạn, từ từ lia, từ từ điều phục, từ từ rời bỏ.

Hỏi: Vì sao trong này không nói Tùy tín hành-Tùy pháp hành gọi là Học trú nhiều trong năm Cái từ từ đoạn?

Đáp: Cần phải nói mà không nói, thì nên biết là nghĩa này có khác.

Có người nói: Tùy tín hành-Tùy pháp hành có người trú trong năm Cái đã đoạn, có người trú trong năm Cái từ từ đoạn, bởi vì không nhất định cho nên không nói; Dự lưu-Nhất lai thì không như vậy, quyết định

chỉ có trú trong năm Cái từ từ đoạn, vì vậy nói đến.

Có người nói: Nếu trong thân ấy phiền não của năm Cái có thể hiện hành mà từ từ đoạn, thì trong này nói đến; Tùy tín hành-Tùy pháp hành thì tâm thiện hữu lậu-tâm vô phú vô ký hãy còn không có thể hiện hành, huống gì là phiền não? Vì thế cho nên không nói đến.

Hỏi: Trong thân Dự lưu-Nhất lai thì Cái nghi đã đoạn, Ác tác tuy chưa đoạn mà lại không hiện hành, vì sao nói là Học trú nhiều trong năm Cái từ từ đoạn, mà lại nói là có thể hiện hành?

Đáp: Văn trước nên đưa ra cách nói này: Học trú nhiều trong các Cái từ từ đoạn. Không nên nói là năm, mà nói là năm bởi vì sự việc có năm, đó là Tham dục-Sân nhuế-Thụy miên-Hôn trầm-Trạo cử.

Có người nói: Trước đoạn-nay đoạn, nói chung là đoạn năm loại; như nói đoạn năm kiết thuận phần dưới đạt được quả Bất hoàn. Trú nhiều, đó là thường xuyên trú vào.

Hỏi: Đoạn-lìa-điều phục-rời bỏ, có gì sai biệt?

Đáp: Có người nói: Không có gì sai biệt, bởi vì cùng hiển bày về đoạn.

Có người nói: Cũng có sai biệt, đó là đoạn dứt sự ràng buộc ấy cho nên gọi là đoạn, lìa bỏ sự mang lấy ấy cho nên gọi là lìa, khiến cho không hiện hành cho nên gọi là điều phục, chán ngán trái với điều ấy cho nên gọi là rời bỏ.

Lại nữa, dựa vào đạo vô gián nói là đoạn, dựa vào đạo giải thoát nói là lìa, hai loại này dựa vào vĩnh viễn đoạn mà nói; dựa vào gia hạnh gần nói là điều phục, dựa vào gia hạnh xa nói là rời bỏ, hai loại này dựa vào tạm thời đoạn mà nói.

Lại nữa, dựa vào đạo vô gián nói là đoạn, dựa vào đạo giải thoát nói là lìa, hai loại này dựa vào chính thức đoạn mà nói; dựa vào đạo gia hạnh nói là điều phục, dựa vào đạo thắng tiến nói là rời bỏ, hai loại này dựa vào hỗ trợ đoạn mà nói.

Lại nữa, đoạn là dựa vào đối trị về đoạn dứt mà nói, lìa là dựa vào đối trị về duy trì mà nói, điều phục là dựa vào đối trị về phần xa mà nói, rời bỏ là dựa vào đối trị về chán ngán hư hoại mà nói. Đó gọi là sự sai biệt của đoạn-lìa-điều phục-rời bỏ.

Như nói: “Tỳ kheo bởi vì San-độ-sa đối với Pháp cho nên San-độ-sa đối với Tỳ-nại-da, bởi vì San-độ-sa đối với Tỳ-nại-da cho nên San-độ-sa đối với Pháp...” Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Bởi vì muốn phân biệt nghĩa lý trong kinh. Như trong kinh

nói: “Vị lai có các Tỳ kheo không tu Thân giới-Tâm tuệ, họ không tu Thân giới-Tâm tuệ là bởi vì San-độ-sa đối với Pháp...” Trong kinh tuy nói ra điều này mà không phân biệt, thế nào là Pháp, thế nào là Tỳ-nại-da, thế nào là bởi vì San-độ-sa đối với Pháp? Cho đến nói rộng ra. Kinh ấy là nơi nương tựa căn bản của luận này, điều gì trong kinh không giải thích, thì nay cần phải giải thích, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Thế nào là Pháp?

Đáp: Tám chi Thánh đạo.

Hỏi: Thế nào là Tỳ-nại-da?

Đáp: Diệt tham-sân-si.

Hỏi: Thế nào là bởi vì San-độ-sa đối với Pháp cho nên San-độ-sa đối với Tỳ-nại-da, bởi vì San-độ-sa đối với Tỳ-nại-da cho nên San-độ-sa đối với Pháp?

Đáp: Nếu lúc không tu tập đối với tám chi Thánh đạo, thì lúc ấy không có thể tác chứng đối với diệt tham-sân-si; nếu lúc không tác chứng đối với diệt tham-sân-si, thì lúc ấy không có thể tu tập đối với tám chi Thánh đạo. Bởi vì nhân duyên này, cho nên đưa ra cách nói này.

Trong này, chữ San-độ-sa, có người nói là hiển bày về vui biết đủ, có người nói là hiển bày về sự hủy hoại.

Nếu nói là hiển bày về vui biết đủ, thì đó là nói: Thế nào là bởi vì San-độ-sa đối với Pháp cho nên San-độ-sa đối với Tỳ-nại-da? Đó là bởi vì sinh ra niềm vui biết đủ đối với Kiến đạo, cho nên sẽ không có thể tu tập đối với Tu đạo; nếu lúc không tu tập đối với Tu đạo thì không có thể tác chứng đối với đoạn phiền não do Tu mà đoạn. Như vậy, bởi vì San-độ-sa đối với Pháp cho nên San-độ-sa đối với Tỳ-nại-da. Thế nào là bởi vì San-độ-sa đối với Tỳ-nại-da cho nên San-độ-sa đối với Pháp? Đó là bởi vì sinh ra niềm vui biết đủ đối với đoạn phiền não do Kiến mà đoạn, cho nên sẽ không có thể tác chứng đối với đoạn phiền não do Tu mà đoạn; nếu lúc không tác chứng đối với đoạn phiền não do Tu mà đoạn, thì không có thể tu tập đối với Tu đạo. Như vậy, bởi vì San-độ-sa đối với Tỳ-nại-da cho nên San-độ-sa đối với Pháp.

Nếu nói là hiển bày về sự hủy hoại, thì đó là nói: Bởi vì hủy hoại Thánh đạo, cho nên không có thể tác chứng đối với diệt tham-sân-si, vì vậy nói là bởi vì San-độ-sa đối với Pháp cho nên San-độ-sa đối với Tỳ-nại-da. Bởi vì hủy hoại về diệt tham-sân-si, cho nên sẽ không có thể tu tập đối với Thánh đạo, vì vậy nói là bởi vì San-độ-sa đối với Tỳ-nại-da cho nên San-độ-sa đối với Pháp.

Hỏi: Thánh đạo và Diệt không có sai lầm, không có thể hủy hoại, làm sao nói là hủy hoại Thánh đạo và Diệt?

Đáp: Hủy hoại sự nối tiếp nhau của pháp ấy mà nói là hủy hoại pháp ấy, không phải là tự Thể của pháp ấy thật sự có thể hủy hoại, nghĩa là do phiền não hiện rõ ở trước mắt mà hủy hoại sự nối tiếp nhau, do hủy hoại sự nối tiếp nhau mà khiến Thánh đạo chuyển ra xa, do Thánh đạo chuyển ra xa cho nên không có thể tác chứng đối với diệt tham-sân-si, vì vậy nói là hủy hoại.

Như trong kinh nói: “Đây là Pháp, đây là Tỳ-nại-da, đây là lời dạy của bậc Đại Sư.”

Hỏi: Ba pháp này có gì sai biệt?

Đáp: Pháp gọi là tám chi Thánh đạo, Tỳ-nại-da gọi là diệt tham-sân-si, lời dạy của bậc Đại Sư gọi là lời của Đức Phật.

Có người nói: Pháp gọi là tạng A-tỳ-đạt-ma, Tỳ-nại-da gọi là tạng Tỳ-nại-da, lời dạy của bậc Đại Sư gọi là tạng Tố-đát-lãm. Đó gọi là sự sai biệt của ba pháp này.

Như nói: “Pháp tùy pháp hành...” Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Bởi vì muốn phân biệt nghĩa lý trong kinh. Như trong kinh nói: “Pháp tùy pháp hành.” Trong kinh tuy nói ra điều này mà không phân biệt thế nào là pháp, thế nào là tùy pháp, thế nào là pháp tùy pháp hành? Kinh là nơi nương tựa căn bản của luận này, điều gì trong kinh không giải thích, thì nay cần phải giải thích, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Thế nào là pháp?

Đáp: Tịch diệt Niết-bàn.

Hỏi: Thế nào là tùy pháp?

Đáp: Tám chi Thánh đạo.

Hỏi: Thế nào là pháp tùy pháp hành?

Đáp: Nếu ở trong pháp này thuận theo nghĩa mà thực hành, đó gọi là vì cầu Niết-bàn mà tu tập tám chi Thánh đạo, cho nên gọi là pháp tùy pháp hành; là có thể an trú trong pháp này, thì gọi là pháp tùy pháp hành.

Hỏi: Vì sao chỉ riêng Niết-bàn gọi là pháp, tám chi Thánh đạo gọi là tùy pháp?

Đáp: Bởi vì Niết-bàn là pháp thù thắng ở trong các pháp, sinh-già-bệnh-chết không có thể xâm nhập, cho nên chỉ riêng Niết-bàn được gọi là pháp; tám chi Thánh đạo tiếp theo pháp ấy, thuận theo pháp ấy,

như Quốc vương với Đại thần, cho nên gọi là tùy pháp.

Vì vậy trong kinh nói: “Niết-bàn là pháp thù thắng nhất trong tất cả các pháp, Thánh đạo thù thắng nhất trong pháp hữu vi.”

Nhưng trong kinh Xá-lợi-tử Tán Học nói rằng: “Pháp của Tỳ kheo là tùy pháp, đó gọi là Ly hệ.” Trong kinh ấy nói Thánh đạo gọi là pháp, Niết-bàn gọi là tùy pháp, bởi vì trước phải đạt được Thánh đạo, sau mới chứng Niết-bàn. Kinh trước dựa vào sự hơn-kém theo thứ tự hiển bày về pháp-tùy pháp, kinh sau dựa vào sự chứng đắc theo thứ tự hiển bày về pháp-tùy pháp.

Lại nữa, Biệt giải thoát gọi là pháp, luật nghi Biệt giải thoát gọi là tùy pháp. Nếu ở trong pháp này thuận theo nghĩa mà thực hành thì gọi là pháp tùy pháp hành, đó là bởi vì câu Biệt giải thoát cho nên thọ luật nghi Biệt giải thoát, đạt được rồi thuận theo bảo vệ không hề có hủy phạm thì gọi là pháp tùy pháp hành, có thể an trú trong pháp này thì gọi là pháp tùy pháp hành.

Lại nữa, Thân luật nghi-Ngũ luật nghi-Mạng thanh tịnh gọi là pháp, thọ pháp này gọi là tùy pháp. Nếu ở trong pháp này thuận theo nghĩa mà thực hành thì gọi là pháp tùy pháp hành, đó là bởi vì câu Thân luật nghi-Ngũ luật nghi-Mạng thanh tịnh cho nên thọ, và thọ rồi thuận theo bảo vệ thì gọi là pháp tùy pháp hành, có thể an trú trong pháp này thì gọi là pháp tùy pháp hành.

Hỏi: Thân luật nghi-Ngũ luật nghi-Mạng thanh tịnh tức là do luật nghi Biệt giải thoát thâm nhiếp, vì sao còn nói lại?

Đáp: Trước là nói không phân biệt, nay là nói phân biệt; trước là nói tổng quát, nay là nói riêng biệt.

Có người nói: Trước là do luật nghi thâm nhiếp, do hành diệu thâm nhiếp, không phải là do rời xa luật nghi thâm nhiếp; nay là do luật nghi thâm nhiếp, do hành diệu thâm nhiếp, cũng do rời xa luật nghi thâm nhiếp.

Có người nói: Trước hiển bày rõ ràng về thụ động phát khởi, nay hiển bày rõ ràng về chủ động phát khởi; trước vì bảo vệ thụ động phát khởi cho nên bảo vệ chủ động phát khởi, nay vì bảo vệ chủ động phát khởi cho nên bảo vệ thụ động phát khởi.

Có người nói: Trước vì bảo vệ đối với quả cho nên thuận theo bảo vệ đối với nhân, nay vì bảo vệ đối với nhân cho nên thuận theo bảo vệ đối với quả. Như nhân-quả, chủ động tạo tác-thụ động tạo tác cũng như vậy.

Trong này, Biểu của giới Biệt giải thoát và Vô biểu của niệ m đầu

tiên, là Thi-la, là luật nghi, là hành diệu, là Bát-la-đề-mộc-xoa, là luật nghi của Bát-la-đề-mộc-xoa, là nghiệp, là nghiệp đạo; sau Vô biểu này là Thi-la, là luật nghi, là hành diệu, là luật nghi của Bát-la-đề-mộc-xoa, không phải là Bát-la-đề-mộc-xoa, bởi vì không phải là giải thoát đầu tiên, là nghiệp chứ không phải là nghiệp đạo, bởi vì Tư đến cuối cùng không chuyển ở nơi này.

Như nói: “Này Tỳ kheo, nay Ta sẽ nói về Bát-la-đề-mộc-xoa, các Thầy lắng nghe kỹ càng!”

Hỏi: Trong này, pháp gì gọi là Bát-la-đề-mộc-xoa, là Thi-la, hay là lời nói của người thuyết giới? Nếu là Thi-la thì pháp ấy không có thể nói, vì sao nói là Ta sẽ nói về Bát-la-đề-mộc-xoa? Nếu là lời nói của người thuyết giới, thì lúc ấy hoặc là tâm thiện mà nói, hoặc là tâm bất thiện-vô ký mà nói, trong Tỳ-nại-da nói nên hiểu thế nào? Như nói: “Bát-la-đề-mộc-xoa là pháp đi trước-đứng đầu-cao nhất trong các pháp thiện.”

Đáp: Có người nói: Là Thi-la.

Hỏi: Thi-la là pháp không có thể nói, vì sao nói là Ta sẽ nói?

Đáp: Dựa vào nhân lần lượt chuyển đổi, cho nên gọi là nói; như pháp của con cháu, đó là lời nói có thể phát khởi tên gọi, tên gọi có thể hiển bày ý nghĩa. Có người nói: Là lời nói của người thuyết giới.

Hỏi: Lúc ấy hoặc là tâm thiện mà nói, hoặc là tâm bất thiện-vô ký mà nói, vì sao nói là pháp đi trước-đứng đầu-cao nhất trong các pháp thiện?

Đáp: Đó là Tỳ-nại-da dựa vào nhân không ngăn ngại, cho nên đưa ra cách nói này, nghĩa là người thuyết giới thuận theo tâm nào mà nói, nếu người nghe có thể tu hành như lời nói, thì đều có thể làm nhân không có ngăn ngại cho tất cả công đức ấy, cho nên nói Bát-la-đề-mộc-xoa là pháp đi trước-đứng đầu-cao nhất trong các pháp thiện.

